

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết mối quan hệ giữa 1 và $\frac{1}{10}$; $\frac{1}{10}$ và $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{100}$ và $\frac{1}{1000}$;
- Tìm 1 thành phần chưa hết của phép tính với phân số.
- Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng.
- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .

2. Năng lực chung: + Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho 2 HS lên bảng thi làm bài (mỗi bạn làm 1 phép tính) a) $\frac{4}{9} + \frac{2}{5} - \frac{28}{45} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{24}{75} : \frac{8}{15} \times \frac{10}{9} = \dots\dots\dots$ - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi và nhận xét. - HS nghe - HS viết vở
2. Hoạt động thực hành: (25 phút)	
* Mục tiêu: - Biết mối quan hệ giữa 1 và $\frac{1}{10}$; $\frac{1}{10}$ và $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{100}$ và $\frac{1}{1000}$; - Tìm 1 thành phần chưa hết của phép tính với phân số. - Giải bài toán liên quan đến số trung bình cộng. - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 . * Cách tiến hành:	
Bài 1: HĐ cặp đôi - GV yêu cầu HS đọc các đề bài - Yêu cầu HS làm bài cặp đôi - GV nhận xét. Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS tự làm bài	- HS đọc - HS làm bài miệng theo cặp sau đó làm bài vào vở rồi đổi vở để kiểm tra chéo, chẳng hạn: a) 1 gấp $\frac{1}{10}$ số lần: $1 : \frac{1}{10} = 10$ (lần) - Tìm x - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả

Tập đọc
Tiết 13: NHỮNG NGƯỜI BẠN TỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu ý nghĩa: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).
- Bước đầu đọc diễn cảm được bài văn.
- **Lồng ghép kiến thức về chủ đề, kết thúc câu chuyện, chuyện có thật và chuyện tưởng tượng, chi tiết, thời gian, địa điểm trong câu chuyện**
- **Ghi lại bằng 1-2 câu ý chính bài Tập đọc**

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Yêu mến và bảo vệ loài vật có ích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc nối tiếp đoạn bài <i>Tác phẩm của Si-le</i> và tên phát xít và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét - Nêu chủ điểm sẽ học. - Giới thiệu bài: Những người bạn tốt.	- HS thi đọc nối tiếp và trả lời câu hỏi - HS nghe - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc: (10phút)	
* Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ phiên âm tiếng nước ngoài. * Cách tiến hành:	
- 1 HS đọc toàn bài - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm - Nêu chú giải. - Yêu cầu HS đọc theo cặp . - 1 HS đọc toàn bài. - GV đọc mẫu.	- HS đọc - HS chia đoạn: 4 đoạn (mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn) - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc: + 4HS đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó + 4 HS đọc nối tiếp lần 2 kết hợp luyện đọc câu khó - HS đọc chú giải. - HS đọc theo cặp. - 1 HS đọc. - HS theo dõi.

2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)

* *Mục tiêu:* Hiểu ý nghĩa: Khen ngợi sự thông minh, tình cảm gắn bó của cá heo với con người. (Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3).

* *Cách tiến hành:*

- Cho HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi rồi báo cáo kết quả trước lớp: - Chuyện gì đã xảy ra với nghệ sĩ tài ba A-ri-ôn? - Điều kì lạ gì xảy ra khi nghệ sĩ cất tiếng hát già biệt cuộc đời? - Qua câu chuyện trên em thấy đàn cá heo đáng yêu và đáng quý ở chỗ nào? - Em có suy nghĩ gì về cách đối xử của đám thủy thủ và đàn cá heo với nghệ sĩ A-ri-ôn? - Những đồng tiền khắc hình một con heo cồng người trên lưng có ý nghĩa gì? - Em có thể nêu nội dung chính của bài? - GV ghi nội dung lên bảng - Ngoài câu chuyện trên em còn biết những chuyện thú vị nào về cá heo?	- Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc bài, trả lời câu hỏi trong SGK, sau đó báo cáo kết quả: + Ông đạt giải nhất ở đảo Xi- xin với nhiều tặng vật quý giá. Trên chiếc tàu chở ông về, bọn thủy thủ đòi giết ông. + Đàn cá heo đã bơi đến vây quanh tàu, say sưa thưởng thức tiếng hát của ông. Bầy cá heo đã cứu A-ri-ôn khi ông nhảy xuống biển và đưa ông về đất liền nhanh hơn tàu. + Cá heo là con vật thông minh tình nghĩa, chúng biết thưởng thức tiếng hát của nghệ sĩ và biết cứu giúp người khi gặp nạn. + Đám thủy thủ tuy là người nhưng vô cùng tham lam độc ác, không biết trân trọng tài năng. Cá heo là loài vật nhưng thông minh, tình nghĩa + Những đồng tiền khắc hình một con heo cồng người trên lưng thể hiện tình cảm yêu quý của + Câu chuyện ca ngợi sự thông minh tình cảm gắn bó của loài cá heo đối với con người . - Vài HS nhắc lại + Cá heo biểu diễn xiếc, cá heo cứu các chú bộ đội, cá heo là tay bơi giỏi nhất...
---	---

3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)

* *Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn

* *Cách tiến hành:*

- Yêu cầu 4 HS đọc nối tiếp toàn bài - HS đọc diễn cảm đoạn 3 - GV treo bảng phụ có viết đoạn văn - GV đọc mẫu - Luyện đọc theo cặp - HS thi đọc	- 4 HS đọc - HS đọc diễn cảm - HS nghe - HS luyện đọc theo cặp. - HS thi đọc, lớp theo dõi và nhận xét chọn ra nhóm đọc hay nhất
--	--

4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (4phút)

- Em thấy A-ri-ôn là người như tn?	- HS nêu
- Em có thể làm gì để bảo vệ các loài cá heo cũng như các loài sinh vật biển?	-HS nêu

Chính tả

Tiết 7: NGHE - VIẾT: DÒNG KINH QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức văn xuôi.
- HSHTT làm được đầy đủ BT3.
- Tìm được các tiếng chứa yê/ ya trong đoạn văn (BT2); tìm được tiếng có vần uyên thích hợp để điền vào ô trống .(BT3) trang 66.

- **GD BVMT:** Khai thác trực tiếp nội dung bài: GD tình cảm yêu quý vẻ đẹp của dòng kinh(kênh) quê hương, có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh.

2. Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" viết các từ ngữ: <i>lúa thừa, thừa ruộng, con mương, tưởng tượng, quả dứa...</i> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chia thành 2 đội, mỗi đội 5 HS thi tiếp nối. Đội nào viết đúng và nhanh hơn thì giành chiến thắng. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>*Tìm hiểu nội dung bài: Dòng kinh quê hương</i> - Gọi HS đọc đoạn văn - Gọi HS đọc phần chú giải - Những hình ảnh nào cho thấy dòng kinh rất thân thuộc với tác giả? <i>*Hướng dẫn viết từ khó</i> - Yêu cầu HS tìm từ khó khi viết. - Yêu cầu HS đọc và viết từ khó đó.	- HS đọc đoạn viết. - HS đọc chú giải. + Trên dòng kinh có giọng hò ngân vang, có mùi quả chín, có tiếng trẻ em nô đùa, giọng hát ru em ngủ. - HS tìm và nêu các từ khó: dòng kinh, quen thuộc, mái xuống, già bàng, giấc ngủ.. - HS đọc và viết từ khó.
2.2. HD viết bài chính tả. (15 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> - Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức văn xuôi.	

Tiết 7: SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÝ (tiết 1)

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.
- Giải thích được vì sao phải sử dụng tiền hợp lí.
- Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí.
- Thực hiện được sử dụng tiền hợp lí.
- Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí

2. Năng lực chung: Hợp tác nhóm, giao tiếp.

3. Phẩm chất: Yêu lao động, quý trọng đồng tiền.

- Giáo viên: Máy tính, bài giảng điện tử.

- Học sinh: Sách giáo khoa, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động mở đầu: -GV yêu cầu HS hát và vận động theo nhạc bài: Con heo đất H: Bài hát nói về điều gì? H: Bài hát này muốn nói với em điều gì? - Giáo viên giới thiệu bài. 2. Khám phá: <i>Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.</i> *Mục tiêu: HS nhận biết được biểu hiện cụ thể của việc sử dụng tiền hợp lí. *Cách tiến hành: - GV đưa tình huống: An và Bình đều được mẹ cho 20.000 đồng để ăn sáng mỗi ngày. An chỉ mua đồ ăn sáng hết 10.000 đồng, còn 10.000 đồng góp lại mua sách giá 100.000 đồng. Còn Bình thì nhin ăn chỉ sau năm ngày đã mua được quyển sách đó. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo yêu cầu sau: H: Theo em bạn nào sử dụng tiền mẹ mẹ cho là hợp lí hơn? Vì sao? H: Em hiểu thế nào là sử dụng tiền hợp lí? - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. - GV cách sử dụng tiền hợp lí; vì sao phải sử	- HS hát và vận động theo nhạc. - HS lắng nghe - HS thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.

dụng tiền hợp lí và rút ra ghi nhớ. <u>Hoạt động 2: Tìm hiểu sự cần thiết của việc sử dụng tiền hợp lí.</u> -GV đưa tình huống để HS thảo luận, phân tích để thấy được lợi ích của việc sử dụng tiền hợp lí. + Cân đối các khoản tiền. + Tránh chi tiêu cho những việc không cần thiết. + Định hướng được chi tiêu trong tương lai. + Tiết kiệm được tiền. <u>Hoạt động 3: Tìm hiểu một số cách sử dụng tiền hợp lí.</u> * Mục tiêu: Giúp HS nhận biết được cách sử dụng tiền hợp lí. * Cách tiến hành: - Cho HS chia sẻ một số câu chuyện về sử dụng tiền hợp lí hoặc chưa hợp lí mà em đã sưu tầm được. - Cho HS thảo luận chung H: Nhân vật trong mỗi chuyện đã sử dụng tiền như thế nào? H: Vì sao em cho rằng người đó đã sử dụng tiền hợp lí hoặc chưa hợp lí? H: Em học tập được gì từ những nhân vật trong câu chuyện? - GV đưa một số hình ảnh video về việc sử dụng tiền hợp lí để chốt và liên hệ: Em có được bố mẹ cho tiền tiêu vặt không? Nếu có em đã sử dụng tiền đó như thế nào? 3. Vận dụng, khám phá - Nếu bố mẹ cho em 300.000 đồng thì em sẽ sử dụng tiền đó như thế nào cho hợp lí? Hãy lập kế hoạch sử dụng số tiền đó. - Nhận xét tiết học.	- HS chia sẻ các câu chuyện mà mình sưu tầm được. - HS thảo luận chung. -HS trả lời. - HS quan sát lắng nghe. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
---	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

T7.1

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ KIẾN THỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.
- Đọc trôi chảy và diễn cảm bài tập đọc.

2. Năng lực chung: Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bảng nhóm, phấn màu.

2. Học sinh: Vở luyện tập Tiếng Việt

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập 1, 2,3 (20,21- Luyện tập TV) Bài1: Đọc hiểu: Thọ tây và tóc tiên *Đọc đoạn: HS nối tiếp đọc các đoạn của bài (3 lượt) * Yêu cầu luyện đọc nhóm cặp * Đọc diễn cảm: - HS khá đọc bài. YC tìm cách đọc đúng, hay. - GV đọc mẫu. - HS đọc bài theo nhóm cặp. - Thi đọc diễn cảm - Nhận xét tuyên dương. - Phần tiếp theo yêu cầu gì? - Muốn khoanh đúng em dựa vào đâu? - Y/c HS làm bài - Y/c HS thảo luận nhóm đôi (1 p), - Chữa bài miệng. - GV tổ chức cho HS chữa bài: - GV chốt câu trả lời đúng: 1.b, 2.a, 3d, 4c, 5.trả lời theo ý của HS	- HS thực hiện theo yêu cầu - Hs thực hiện YC - HS luyện đọc nhóm cặp * Luyện đọc diễn cảm - 1 HS khá đọc bài, cả lớp tìm cách đọc hay. - HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm 2. - 3 HS thi đọc - Hs nhận xét và bình chọn - Khoanh vào các ý đúng. - HS trả lời - HS chữa bài miệng. - 2 em ngồi cùng bàn trao đổi - 3 HS nối tiếp nêu - HS làm theo y/c của GV
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5	

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

phút) - Hỏi học sinh: + Bài văn muốn nói với chúng ta gì? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	
---	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 17 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 32: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.
- Biết đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản.
- HS cả lớp làm được bài 1,2 .

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "bắn tên" với nội dung chuyển các số đo độ dài sau thành đơn vị đo là mét: 1dm 5dm 1mm 1cm 7cm 9mm - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS viết vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Đọc, viết số thập phân ở dạng đơn giản. <i>*Cách tiến hành:</i>	
<i>* Ví dụ a:</i> - GV treo bảng phụ có viết sẵn bảng số ở phần bài học, yêu cầu HS đọc. - GV chỉ dòng thứ nhất và hỏi : Đọc và cho cô (thầy) biết có mấy mét, mấy đề-xi-mét ? - GV: có 0m 1dm tức là có 1dm. - 1dm bằng mấy phần mấy của mét ? - GV viết lên bảng $1dm = \frac{1}{10}m$. - GV giới thiệu : 1dm hay $\frac{1}{10}m$ ta viết thành 0,1m. - GV viết 0,1m lên bảng thẳng hàng với	- HS đọc thầm. - Có 0 mét và 1 đề-xi-mét. - 1dm bằng một phần mười mét. - HS theo dõi thao tác của GV.

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

$\frac{1}{10}$ m để có : $1\text{dm} = \frac{1}{10}\text{m} = 0,1$. - GV chỉ dòng thứ hai và hỏi : Có mấy mét, mấy đề-xi-mét, mấy xăng-ti-mét ? - GV : Có 0 m 0dm 1cm tức là có 1cm, 1cm bằng mấy phần trăm của mét ? - GV viết lên bảng : $1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m}$. - GV giới thiệu : 1cm hay $\frac{1}{100}$ m ta viết thành 0,01m. - GV viết 0,01 mét lên bảng thẳng hàng với $\frac{1}{100}$ để có : $1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m} = 0,01\text{m}.$ - GV tiến hành tương tự với dòng thứ ba để có : $1\text{mm} = \frac{1}{1000}\text{m} = 0,001\text{m}$. - $\frac{1}{10}$ m được viết thành bao nhiêu mét ? - Vậy phân số thập phân $\frac{1}{10}$ được viết thành gì ? - $\frac{1}{100}$ m được viết thành bao nhiêu mét ? - Vậy phân số thập phân $\frac{1}{100}$ được viết thành gì ? - $\frac{1}{1000}$ m được viết thành bao nhiêu mét ? - Vậy phân số $\frac{1}{1000}$ được viết thành gì ? - GV nêu : Các phân số thập phân $\frac{1}{10}$, $\frac{1}{100}$, $\frac{1}{1000}$ được viết thành 0,1; 0,01, 0,001. - GV viết số 0,1 lên bảng và nói : Số 0,1 đọc là không phẩy một. - Biết $\frac{1}{10}\text{m} = 0,1\text{m}$, em hãy cho biết 0,1 bằng phân số thập phân nào ? - GV viết lên bảng $0,1 = \frac{1}{10}$ và YCHS đọc. - GV hướng dẫn tương tự với các phân số 0,01 ; 0,001.	- Có 0m 0dm 1cm. - 1cm bằng một phần trăm của mét. - HS theo dõi thao tác của GV. - $\frac{1}{10}$ m được viết thành 0,1m. - $\frac{1}{10}$ được viết thành 0,1. - $\frac{1}{100}$ m được viết thành 0,01m. - Phân số thập phân được viết thành 0,01. - $\frac{1}{1000}$ m được viết thành 0,001m. - $\frac{1}{1000}$ được viết thành 0,001. - HS đọc số 0,1 : không phẩy một. - $0,1 = \frac{1}{10}$.
---	---

- GV kết luận : Các số 0,1 ; 0,01 ; 0,001 được gọi là các số thập phân. * Ví dụ b: - GV hướng dẫn HS phân tích các ví dụ b hoàn toàn như cách phân tích ví dụ a	- HS đọc : không phải một bằng một phần mười. - HS đọc và nêu : - 0,01: đọc là không phải không một. $0,01 = \frac{1}{100}$ - HS làm việc theo hướng dẫn của GV để rút ra: $0,5 = \frac{5}{10}$; $0,07 = \frac{7}{100}$; - Các số 0,5 ; 0,07 gọi là các số thập phân.
3. HĐ luyện tập, thực hành: (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> HS cả lớp làm được bài 1,2 . <i>*Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV gọi 1HS đọc trước lớp. Bài 2: HĐ cá nhân - GV yêu cầu HS đọc đề bài. - GV viết lên bảng : $7dm = ...m = ...m$ - 7dm bằng mấy phần mười của mét ? - $\frac{7}{10}m$ có thể viết thành số thập phân như thế nào ? - GV nêu : Vậy $7dm = \frac{7}{10}m = 0,7m$ - GV hướng dẫn tương tự với $9cm = \frac{9}{100}m = 0,09m.$ - GV yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại của bài. - GV chữa bài cho HS. - Yêu cầu HS nêu lại cách làm	- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm - HS quan sát và tự đọc các phân số thập phân, các số thập phân trên tia số cho nhau nghe, báo cáo giáo viên - HS đọc đề bài trong SGK. a) $7dm = \frac{7}{10}m = 0,7m$; b) $9cm = \frac{9}{100}m = 0,09m$ $5dm = \frac{5}{10}m = 0,5m;$ $3cm = \frac{3}{100} = 0,03m$ $2mm = \frac{2}{1000}m = 0,002m;$ $8mm = \frac{8}{1000}m = 0,008m$ $4g = \frac{4}{1000}kg = 0,004kg;$
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Chuyển thành phân số thập phân a) 0,5; 0,03; 7,5 b) 0,92; 0,006; 8,92	- HS nghe và thực hiện a) $0,5 = \frac{5}{10}$; $0,03 = \frac{3}{100}$; $7,5 = \frac{75}{10}$

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Luyện từ và câu
Tiết 13: TỪ NHIỀU NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa (ND ghi nhớ).
- Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa(BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2).
- HSHTT làm được toàn bộ BT2 (mục III)

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Có ý thức sử dụng từ phù hợp với văn cảnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện" về từ đồng nghĩa - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS chơi trò chơi: quản trò nêu 1 từ, truyền cho HS khác nêu 1 từ đồng nghĩa với từ vừa nêu, sau đó lại truyền cho người khác, cứ như vậy cho đến khi trò chơi kết thúc. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Nắm được kiến thức sơ giản về từ nhiều nghĩa * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS tự làm bài - Nhận xét kết luận bài làm đúng - Gọi HS nhắc lại nghĩa của từng từ Bài 2: HD cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 - Gọi HS phát biểu. + Thế nào là từ nhiều nghĩa? + Thế nào là nghĩa gốc? + Thế nào là nghĩa chuyển?	- HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào vở , báo cáo kết quả - Kết quả bài làm đúng: Răng - b; mũi - c; tai- a. - HS nhắc lại - HS đọc - HS thảo luận cặp đôi. - HS đại diện trình bày. + Là từ có một nghĩa gốc và một hay nhiều nghĩa chuyển. + Nghĩa gốc là nghĩa chính của từ. + Nghĩa chuyển là nghĩa của từ được suy ra từ nghĩa gốc.

- Gọi HS đọc ghi nhớ - HS lấy VD về từ nhiều nghĩa	- HS đọc SGK - HS lấy ví dụ
3. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Nhận biết được từ mang nghĩa gốc, từ mang nghĩa chuyển trong các câu văn có dùng từ nhiều nghĩa(BT1, mục III); tìm được ví dụ về sự chuyển nghĩa của 3 trong số 5 từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật (BT2). - HS(M3,4) làm được toàn bộ BT2 (mục III) * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - - Yêu cầu HS tự làm bài - GV nhận xét, kết luận Bài 2: HD nhóm - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm - GV nhận xét chữa bài - Gọi HS giải thích một số từ.	- HS đọc - HS làm vào vở, chia sẻ kết quả - <i>Đôi <u>mắt</u> em bé mở to</i> - <i>Quả na mở <u>mắt</u></i> - <i>Lòng ta vẫn vững như kiềng ba <u>chân</u></i> - <i>Bé đau <u>chân</u></i> - <i>Khi viết em dùng ngoẹo <u>đầu</u></i> - <i>Nước suối <u>đầu</u> nguồn rất trong</i> - HS đọc đề. - Nhóm trưởng điều khiển HS làm theo nhóm, báo cáo kết quả - Gọi ý: - <i>Lưỡi:</i> lưỡi liềm, lưỡi hái, lưỡi dao,... - <i>Miệng:</i> miệng bát, miệng hũ, miệng hố,... - <i>Cổ:</i> cổ chai, cổ lọ, cổ tay,... - <i>Tay:</i> tay áo, tay nghề, tay tre,...
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Thay thế từ <i>ăn</i> trong các câu sau bằng từ thích hợp: a) <i>Tàu <i>ăn</i> hàng ở cảng.</i> b) <i>Cậu làm thế để <i>ăn</i> đòn lắm.</i> c) <i>Da bạn <i>ăn</i> phần lắm.</i> d) <i>Hồ dán không <i>ăn</i> giấy.</i>	- HS làm bài và lần lượt trình bày: - Từ thích hợp: <i>Bốc, xếp</i> hàng. - Từ thích hợp: <i>Bị</i> đòn - Từ thích hợp: <i>Bắt</i> phần - Từ thích hợp: Không <i>dính</i>

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Khoa học

Tiết 13 + 14: PHÒNG CÁC BỆNH LÂY TRUYỀN DO MUỖI ĐỐT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nguyên nhân và cách phòng tránh các bệnh lây truyền do muỗi đốt: Bệnh sốt xuất huyết, viêm não

- Có ý thức bảo vệ mình và những người trong gia đình phòng chống các bệnh lây truyền do muỗi đốt. Tuyên truyền, vận động mọi người cùng thực hiện ngăn chặn và tiêu diệt muỗi.

- HS biết nguyên nhân, và cách phòng tránh các bệnh lây truyền do muỗi đốt..

* **GD BVMT:** Mức độ tích hợp liên hệ, bộ phận: Mối quan hệ giữa con người với môi trường: Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường. Môi trường sạch sẽ không có muỗi và các côn trùng gây bệnh cho người. Từ đó phải có ý thức BVMT chính là BV con người.

* **Phản Lồng ghép GDKNS:** Kỹ năng xử lý và tổng hợp thông tin về tác nhân và con đường lây truyền bệnh sốt xuất huyết. Kỹ năng tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật " với câu hỏi: + Nguyên nhân gây ra bệnh sốt xuất huyết? + Bệnh sốt xuất huyết gây ra tác hại gì? + Bạn làm gì để có thể diệt muỗi trưởng thành? - GV nhận xét - Giới thiệu Bài mới: Phòng bệnh sốt xuất huyết	- HS chơi trò chơi + Do kí sinh trùng gây ra + Phun thuốc diệt muỗi, cắt cỏ, phát quang bụi rậm,... - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) * Mục tiêu: Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sốt xuất huyết. Biết nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh viêm não. * Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” + Bước 1: GV phổ biến luật chơi + Bước 2: Làm việc cả lớp - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày. - GV nhận xét chốt lại đáp án: 1 – c; 2 – d; 3 – b ; 4 – a	- Trả lời các câu hỏi trong SGK, lớp nhận xét, bổ sung 1) C 2) D 3) B 4) A

* Hoạt động 2: Tìm hiểu phòng tránh bệnh viêm não + Bước 1: - GV yêu cầu cả lớp quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 30, 31 SGK và trả lời câu hỏi: + Chỉ và nói về nội dung của từng hình + Hãy giải thích tác dụng của việc làm trong từng hình đối với việc phòng tránh bệnh viêm não + Bước 2: - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi: +Chúng ta có thể làm gì để đề phòng bệnh viêm não? * GV kết luận: Cách tốt nhất để phòng bệnh viêm não là giữ vệ sinh nhà ở, dọn sạch chuồng trại gia súc và môi trường xung quanh, giải quyết ao tù, nước đọng, diệt muỗi, diệt bọ gậy. Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày. Trẻ em dưới 15 tuổi nên đi tiêm phòng bệnh viêm não theo chỉ dẫn của bác sĩ.	- Hoạt động cá nhân, lớp -HS trình bày -H1: Em bé ngủ có màn, kể cả ban ngày (để ngăn không cho muỗi đốt) -H2: Em bé đang được tiêm thuốc để phòng bệnh viêm não -H3: Chuồng gia súc được làm cách xa nhà -H4: Mọi người đang làm vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở, quét dọn, khơi thông cống rãnh, chôn kín rác thải, dọn sạch những nơi đọng nước, lấp vũng nước ... - Thảo luận và trả lời câu hỏi. - Lớp bổ sung - Đọc mục bạn cần biết
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút) - Về nhà tuyên truyền mọi người về căn bệnh sốt xuất huyết, cách phòng và tránh bệnh sốt xuất huyết.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Lịch sử

Bài 7: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết Đảng CSVN được thành lập ngày 3-2- 1930. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng:
 - + Thống nhất ba tổ chức cộng sản.
 - + Đề ra đường lối cho CM Việt Nam.
- Nêu được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng.
- Thích tìm hiểu lịch sử nước nhà.

2. Năng lực chung:

- + Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: HS có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực trong các hoạt động, giáo dục tình yêu thương quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)	
- Cho học sinh tổ chức trò chơi "hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Hãy nêu những khó khăn của Nguyễn Tất Thành khi dự định ra nước ngoài? + Tại sao Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước? + Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào ? + Anh đi trên con tàu nào ? + Trên tàu anh làm công việc gì ? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (25 phút)	
* Mục tiêu: Biết Đảng CSVN được thành lập ngày 3-2- 1930. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng: + Thống nhất ba tổ chức cộng sản. + Đề ra đường lối cho CM Việt Nam. * Cách tiến hành:	
*Hoạt động1: Hoàn cảnh đất nước 1929 và yêu cầu thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Học sinh thảo luận theo cặp + Theo em, nếu để lâu dài tình hình mất đoàn kết, thiếu thống nhất trong lãnh	- HS hoạt động cặp đôi - Lực lượng cách mạng Việt Nam phân tán và không đạt thắng lợi.

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

đạo sẽ có ảnh hưởng thế nào tới cách mạng Việt Nam? + Tình hình nói trên đã đặt ra yêu cầu gì? + Ai là người có thể đảm đương việc hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành một tổ chức duy nhất? Vì sao? - Học sinh báo cáo kết quả thảo luận. - GV kết luận. *Hoạt động 2: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: - Cho HS thảo luận nhóm theo câu hỏi: + Hội nghị thành lập ĐCS Việt Nam được diễn ra ở đâu, vào thời gian nào? + Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh nào? Do ai chủ trì? + Nêu kết quả của hội nghị? + Tại sao chúng ta phải tổ chức hội nghị ở nước ngoài và làm việc trong hoàn cảnh bí mật ? - KL: Nguyễn Ái Quốc chủ trì hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam ở Hồng Công *Hoạt động 3: Ý nghĩa của việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam - Sự thống nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng CSVN đã đáp ứng được yêu cầu gì của cách mạng Việt Nam? + Khi có Đảng, cách mạng Việt Nam phát triển thế nào? - Kết luận: Ngày 3-2-1930 ĐCSVN ra đời. Từ đó cách mạng Việt Nam có Đảng lãnh đạo và giành được những thắng lợi vẻ vang.	- Hợp nhất các tổ chức cộng sản. - Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vì người có uy tín trong phong trào cách mạng. - 3 học sinh lần lượt nêu ý kiến - Nhóm trưởng nhóm điều khiển nhóm TLCH, báo cáo kết quả - Đầu xuân 1930, tại Hồng Kông - Hội nghị diễn ra trong hoàn cảnh bí mật, do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. - Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam. - Đảm bảo an toàn. - Cách mạng Việt Nam có người lãnh đạo, tăng thêm sức mạnh, thống nhất lực lượng... - Giành được thắng lợi vẻ vang.
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5phút)	
- Hãy kể tên một số bài hát ca ngợi về Đảng cộng sản VN.	- HS nêu
- Về nhà sưu tầm tư liệu nói về hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

* Bài 4: - Gọi HS đọc đề bài - Đề bài cho biết gì? - Bài yêu cầu tìm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài. bài - 1 em lên bảng làm - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - Muốn tìm số trung bình cộng ta làm thế nào? - GV nhận xét. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút) - Hỏi học sinh: + Hãy nêu cách đọc số thập phân? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- HS đọc đề bài - HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét - Ta tìm tổng của các số rồi chia cho số các số hạng.
---	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ tư ngày 18 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 33: KHÁI NIỆM SỐ THẬP PHÂN (tiếp)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân .
- Biết đọc, viết các số thập phân (các dạng đơn giản thường gặp).
- HS cả lớp làm được bài 1,2.

2. **Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu: (3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung đổi các đơn vị đo sau sang mét: $1cm$, $1dm$, $7cm$, $5dm$, $3cm$, $5dm$. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết cấu tạo số thập phân có phần nguyên và phần thập phân . * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên cho học sinh tự nêu nhận xét từng hàng trong bảng để nhận xét. - Tương tự với $8,56m$ và $0,195m$ - Giáo viên giới thiệu: Các số $2,7$; $8,56$; $0,195$ cũng là số thập phân. - Giáo viên giới thiệu hoặc hướng dẫn học sinh tự nhận xét.	- $2m\ 7dm$ hay $2\frac{7}{10}m$ viết thành $2,7m$. - $2,7m$: đọc hai phẩy bảy mét. - Học sinh nhắc lại. - Mỗi số thập phân gồm 2 phần: phần nguyên và phần thập phân, những chữ số ở bên trái dấu phẩy thuộc về phần nguyên, những chữ số ở bên phải dấu phẩy thuộc về phần thập phân
- Giáo viên viết từng ví dụ lên bảng.	.- Học sinh chỉ vào phần nguyên, phần thập phân của số thập phân rồi đọc số đó.
3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(20 phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Biết đọc, viết các số thập phân (các dạng đơn giản thường gặp). - HS cả lớp làm được bài 1,2. * <i>Cách tiến hành:</i>	

Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS đọc theo cặp - Giáo viên quan sát, nhận xét Bài 2: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Cho học sinh làm bài - GV nhận xét chữa bài	- Đọc số thập phân - Học sinh đọc từng số thập phân. 9,4: Chín phẩy tư . 7,98: Bảy phẩy chín mươi tám. 25,477: Hai mươi lăm phẩy bốn trăm bảy mươi bảy . 206,075: Hai trăm linh sáu phẩy không trăm bảy mươi lăm . 0,307: Không phẩy ba trăm linh bảy . - HS đọc - HS làm bài, báo cáo kết quả $5\frac{9}{10} = 5,9 \qquad 82\frac{45}{100} = 82,45$ $810\frac{225}{1000} = 810,225$
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)	
- Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài tập sau: Viết các hỗn số sau thành STP: a) $5\frac{26}{100} = 5,26$; b) $3\frac{5}{100} = 3,05$; c) $12\frac{7}{10} = 12,7$; d) $45\frac{3}{100} = 45,03$ e) $2\frac{23}{1000} = 2,023$	- HS làm bài a) $5\frac{26}{100} = 5,26$; b) $3\frac{5}{100} = 3,05$; c) $12\frac{7}{10} = 12,7$; d) $45\frac{3}{100} = 45,03$ e) $2\frac{23}{1000} = 2,023$

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kể chuyện
Tiết 7: CÂY CỎ NƯỚC NAM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, hiểu ý nghĩa của câu chuyện .
- Dựa vào tranh minh hoạ (SGK) kể lại được từng đoạn và bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
- Phối hợp **GDBVMT**: Giáo dục thái độ yêu quý những cây cỏ hữu ích trong môi trường thiên nhiên, nâng cao ý thức BVMT

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Yêu thiên nhiên, bảo vệ, giữ gìn các loại thuốc thảo mộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS lên thi kể lại câu chuyện tuần trước - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi kể lại câu chuyện tuần trước - HS lắng nghe - HS ghi vở
2. HĐ hình thành kiến thức mới:	
2.1. Nghe kể chuyện:(10 phút)	
<i>*Mục tiêu:</i> - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1) - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4) <i>*Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên kể lần 1: Chậm, từ tốn. + GV hướng dẫn HS giải nghĩa 1 số từ chú giải. - Giáo viên kể lần 2: kết hợp tranh minh hoạ	- HS lắng nghe - HS lắng nghe.
2.2. Hoạt động thực hành kể chuyện(15 phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> HS kể được từng đoạn, cả câu chuyện <i>* Cách tiến hành:</i>	
- Cho 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu 1, 2, 3 của bài tập + Nội dung tranh 1: + Nội dung tranh 2: + Nội dung tranh 3:	- 3 học sinh đọc yêu cầu bài 1, 2, 3 SGK + Tuệ Tĩnh giản giải cho học trò về cây cỏ nước Nam. + Quân dân nhà Trần, tập luyện chuẩn bị chống quân Nguyên. + Nhà nguyên cấm bán thuốc men cho

	nước ta.
+ Nội dung tranh 4: + Nội dung tranh 5: + Nội dung tranh 6: - Yêu cầu HS kể theo cặp - Thi kể theo tranh - Thi kể trước lớp	+ Quân dân nhà Trần chuẩn bị thuốc men cho cuộc chiến đấu. + Cây cỏ nước Nam góp phần làm cho binh sĩ thêm khoẻ mạnh. + Tuệ Tĩnh và học trò phát triển cây thuốc nam. - Học sinh kể theo cặp. - Thi kể chuyện trước lớp theo tranh. - Thi kể toàn bộ câu chuyện.
3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (7 phút) * <i>Mục tiêu:</i> HS nắm được nội dung và ý nghĩa của câu chuyện. * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Cho HS tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện theo nhóm - GV nhận xét.	- Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nêu ý nghĩa câu chuyện: <i>Khuyên người ta yêu quý thiên nhiên; hiểu giá trị và biết trân trọng từng ngọn cỏ, lá cây.</i> - HS báo cáo, chia sẻ trước lớp
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(4 phút)	
- Yêu cầu kể những cây thuốc nam và tác dụng của từng cây mà HS biết, ví dụ: <i>cây bạc hà - chữa ho, làm tinh dầu, cây tía tô ăn chữa giải cảm, cây ngải cứu ăn đỡ đau đầu,....</i>	- HS kể
- Về nhà kể lại câu chuyện cho mọi người trong gia đình cùng nghe.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Kĩ thuật
Tiết 7: NẤU CƠM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết cách nấu cơm.
- Nấu được cơm.
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học để nấu cơm giúp gia đình. *Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng.*

2. Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Giới thiệu bài:GV giới thiệu -ghi đề bài lên bảng.	- HS theo dõi-đọc đề bài
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết cách nấu cơm. * <i>Cách tiến hành:</i>	
<u>Hoạt động 1</u> : Tìm hiểu các cách nấu cơm trong gia đình . - Nêu các cách nấu cơm ở gia đình . - Tóm tắt các ý trả lời của HS : Có 2 cách nấu cơm là nấu bằng xoong hoặc nồi và nấu bằng nồi cơm điện . - Nêu vấn đề : Nấu cơm bằng xoong và nồi cơm điện như thế nào để cơm chín đều , dẻo - Hai cách nấu cơm này có những ưu , nhược điểm gì ; giống và khác nhau ra sao?	- Có hai cách nấu cơm trong gia đình
<u>Hoạt động 2</u> : Tìm hiểu cách nấu cơm bằng xoong , nồi trên bếp . - Giới thiệu nội dung phiếu học tập và cách tìm thông tin để hoàn thành nhiệm vụ trên phiếu . - Quan sát , uốn nắn . - Nhận xét , hướng dẫn HS cách nấu cơm bằng bếp đun .	- Các nhóm thảo luận về cách nấu cơm bằng bếp đun theo nội dung phiếu học tập . - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận . - Vài em lên thực hiện các thao tác

- Hướng dẫn HS về nhà giúp gia đình nấu cơm .	chuẩn bị nấu cơm bằng bếp đun . - Nhắc lại cách nấu cơm bằng bếp đun
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút)	
- GV gọi HS nhắc lại cách nấu cơm bằng bếp đun. - Hướng dẫn HS về nhà giúp gia đình nấu cơm: <i>Khi nấu cơm, luộc rau cần đun lửa vừa phải để tiết kiệm năng lượng. Sử dụng bếp đun đúng cách để tiết kiệm năng lượng</i>	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

CỦNG CỐ KIẾN THỨC CHUYỂN HỒN SỐ THÀNH SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Tiếp tục củng cố về khái niệm số thập phân, chuyển hỗn số thành số thập phân.
- Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.
- Hoàn thành các bài tập trên lớp.

2. Năng lực chung:

- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bảng phụ, phấn màu

2. Học sinh: vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: (Bài 1,2,3 trang 37,38 – Luyện tập Toán:) * Bài 1: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách cách đọc số thập phân. * Bài 2: - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, - 2 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét * Bài 3: - Gọi 1 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu tìm gì? - GV viết lên bảng phép tính đầu tiên yêu cầu hs chuyển hỗn số thành STP - Yêu cầu HS tự làm bài, - 2 em lên bảng làm bài	- HS thực hiện theo yêu cầu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu

- Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 4: - Gọi HS đọc đề bài - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút) - Hỏi học sinh: + Hãy nêu cách đọc số thập phân? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- HS nhận xét - HS đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét
---	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ năm ngày 19 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 34: HÀNG CỦA SỐ THẬP PHÂN. ĐỌC, VIẾT SỐ THẬP PHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết tên các hàng của số thập phân
- Đọc, viết số thập phân, chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phân số thập phân.
- HS cả lớp làm được bài 1, 2(a,b).

2. Năng lực chung: Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV				Hoạt động HS			
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)							
- Cho HS tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với nội dung: Chuyển thành phân số thập phân: 0,5; 0,03; 7,5 0,92; 0,006; 8,92 - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng				- HS chơi trò chơi - HS theo dõi - HS ghi bảng			
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(15 phút)							
* Mục tiêu: Biết tên các hàng của số thập phân, mối quan hệ giữa các hàng của số thập phân. * Cách tiến hành:							
* Các hàng và quan hệ giữa các đơn vị của hai hàng liền nhau của số thập phân. - GV nêu : Có số thập phân 375,406. Viết số thập phân 375,406 vào bảng phân tích các hàng của số thập phân thì ta được bảng như sau. - GV viết vào bảng đã kẻ sẵn để có :				- HS theo dõi thao tác của GV.			
Số thập phân	3	7	5	,	4	0	6
Hàng	Trăm	Chục	Đơn vị		Phần mười	Phần trăm	Phần nghìn
- GV yêu cầu HS quan sát và đọc bảng phân tích trên. - Dựa vào bảng hãy nêu các hàng của				- HS đọc thầm. - Phần nguyên của số thập phân gồm các			

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

phần nguyên , các hàng của phần thập phân trong số thập phân - Mỗi đơn vị của một hàng bằng bao nhiêu đơn vị của hàng thấp hơn liền sau? - Mỗi đơn vị của một hàng bằng một phần mấy đơn vị của hàng cao hơn liền trước ? - Cho ví dụ : - Em hãy nêu rõ các hàng của số 375,406? - Phần nguyên của số này gồm những gì ? - Phần thập phân của số lớn này gồm những gì ? - Em hãy viết số thập phân gồm 3 trăm, 7 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 0 phần trăm. 6 phần nghìn. - Em hãy nêu cách viết số của mình? - Em hãy đọc số này? - Em đã đọc số thập phân này theo thứ tự nào ? - GV viết lên bảng số : 0,1985 và yêu cầu HS nêu rõ cấu tạo theo hàng của từng phần trong số thập phân trên. - GV yêu cầu HS đọc số thập phân trên.	hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn,.. - Mỗi đơn vị của một hàng bằng 10 đơn vị của hàng thấp hơn liền sau. Ví dụ: 1 phần mười bằng 10 phần trăm., 1 phần trăm bằng 10 phần nghìn. $\frac{1}{10} = \frac{1}{100}$; $\frac{1}{100} = \frac{10}{1000}$ - Mỗi đơn vị của một hàng bằng $\frac{1}{10}$ (hay 0,1) đơn vị của hàng cao hơn liền trước. - - Ví dụ: 1 phần trăm bằng $\frac{1}{10}$ của 1 phần mười. - HS trao đổi với nhau và nêu : + Số 375,406 gồm: 3 trăm, 7 chục, 5 đơn vị, 4 phần mười, 0 phần trăm, 6 phần nghìn. - Phần nguyên gồm có 3 trăm, 7 chục, 5 đơn vị. - Phần thập phân của số này gồm 4 phần mười, 0 phần trăm, 6 phần nghìn. - 1 HS lên bảng viết, HS cả lớp viết số vào giấy nháp. 375,406 - Viết từ hàng cao đến hàng thấp, viết phần nguyên trước, sau đó viết dấu phẩy rồi viết đến phần thập phân. - HS đọc: Ba trăm bảy mươi lăm phẩy bốn trăm linh sáu.. - HS nêu: Đọc từ hàng cao đến thấp, đọc phần nguyên trước, sau đó đọc dấu phẩy rồi đọc đến phần thập phân. - HS nêu: + Số 0,1985 có : Phần nguyên gồm có 4 đơn vị. Phần thập phân gồm có: 1 phần mười, 9 phần trăm, 8 phần nghìn, 5 phần chục nghìn. - HS đọc: không phẩy một nghìn chín trăm tám mươi lăm.
3. Hoạt động luyện tập, thực hành:(15 phút) * Mục tiêu: - Đọc, viết số thập phân, chuyển số thập phân thành hỗn số có chứa phần số thập phân . - HS cả lớp làm được bài 1, 2(a,b) .	

Tập đọc

Tiết 14: TIẾNG ĐÀN BA- LA- LAI- CA TRÊN SÔNG ĐÀ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu nội dung và ý nghĩa : Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thuỷ điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 khổ thơ).
- Đọc diễn cảm được toàn bài, ngắt nhịp hợp lí theo thể thơ tự do .
- HSHTT thuộc cả bài thơ và nêu được ý nghĩa của bài .
- **Chú ý hình ảnh trong thơ.**

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Tôn trọng và biết ơn những người đã góp sức xây dựng những công trình lớn cho đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi thi đọc truyện “<i>Những người bạn tốt</i>” và trả lời câu hỏi. - GV nhận xét - Giới thiệu bài- Ghi bảng	- HS thi đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:	
2.1. Luyện đọc:(10 phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> : - Đọc đúng từ, câu đoạn, bài thơ. - Đọc ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, nhấn giọng phù hợp. - Đọc đúng tên nước ngoài trong bài học	
<i>* Cách tiến hành:</i>	
- Gọi 1 HS khá đọc toàn bài - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm - Giáo viên giải nghĩa thêm 1 số từ chưa có trong phần chú thích: <i>cao nguyên, trăng chơi với.</i> - Luyện đọc theo cặp	- Cả lớp theo dõi - Nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm đọc: + Học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó. + Học sinh đọc nối tiếp nhau đọc bài lần 2 kết hợp giải nghĩa từ chú giải - HS nghe - Học sinh luyện đọc theo cặp.
- 1 HS đọc toàn bài - Giáo viên đọc diễn cảm bài thơ.	- HS nghe - HS nghe
2.2. Hoạt động tìm hiểu bài:(10 phút)	

* <i>Mục tiêu:</i> Hiểu nội dung và ý nghĩa : Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.(Trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc 2 khổ thơ). * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Cho HS thảo luận nhóm, TLCH sau đó báo cáo kết quả trước lớp: 1. Những chi tiết nào trong bài thơ gợi lên hình ảnh 1 đêm trăng vừa tĩnh mịch, vừa sinh động trên sông Đà? 2. Tìm 1 hình ảnh đẹp trong bài thơ thể hiện sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên trong đêm trăng bên sông Đà. 3. Những câu thơ nào trong bài sử dụng phép nhân hoá? - Giáo viên tóm tắt nội dung bài.	- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc bài, thảo luận TLCH, sau đó báo cáo kết quả: - Cả công trường say ngủ cạnh dòng sông. Những tháp khoan ... nằm nghỉ. - Đêm trăng vừa tĩnh mịch vừa sinh động vì có tiếng đàn cô gái Nga có dòng sông lấp lánh dưới ánh trăng. - Câu thơ: Chỉ có tiếng đàn ngân nga. Với một dòng trăng lấp lánh sông Đà gợi lên 1 hình ảnh đẹp, thể hiện sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên giữa ánh trăng với dòng sông. - Cả công trường say ngủ. Những tháp khoan nhô lên trời ngẫm nghĩ. - Những xe ủi, xe ben sóng vai nhau nằm nghỉ đi muôn ngả. - HS nêu ND bài: <i>Cảnh đẹp kì vĩ của công trường thủy điện sông Đà cùng với tiếng đàn ba-la-lai-ca trong ánh trăng và ước mơ về tương lai tươi đẹp khi công trình hoàn thành.</i>
3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm và học thuộc lòng: (10 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Học thuộc lòng 2 khổ thơ * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Giáo viên chọn khổ thơ cuối để đọc diễn cảm. - Chú ý nhấn giọng các từ ngữ: <i>nối liền, nằm bờ ngõ, chia, muôn ngả, lớn, đầu tiên.</i> - Luyện học thuộc lòng. - Thi đọc.	- Học sinh đọc diễn cảm khổ thơ cuối. - Học sinh đọc thuộc lòng từng khổ thơ và cả bài thơ. - Thi đọc thuộc lòng.
4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- Em hãy nêu tên những công trình do chuyên gia Liên Xô giúp chúng ta xây dựng ?	- HS nêu: Nhà máy công cụ số 1(Hà Nội) Bệnh viện Hữu nghị, Công viên Lê - nin...

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

Tập làm văn
Tiết 13: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (BT2,BT3)

- Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1);

* **GD BVMT:** Khai thác trực tiếp nội dung bài: Ngữ liệu dùng để Luyện tập (Vịnh Hạ Long) có nội dung giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng ham thích văn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5phút)	
- Cho HS thi đọc dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> Xác định được phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn (BT1); Hiểu mối liên hệ về nội dung giữa các câu và biết cách viết câu mở đoạn (BT2,BT3) * <i>Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ nhóm - HS đọc yêu cầu của bài tập - Tổ chức HS thảo luận nhóm + Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên? + Phần thân bài gồm có mấy đoạn? mỗi đoạn miêu tả những gì?	- HS đọc - Nhóm trưởng điều khiển HS thảo luận nhóm, chia sẻ kết quả + Mở bài: Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam. + Thân bài: Cái đẹp của Hạ Long... theo gió ngân lên vang vọng. + Kết bài: Núi non, sông nước mãi mãi giữ gìn. - Phần thân bài gồm 3 đoạn: + Đoạn 1: tả sự kì vĩ của thiên nhiên trên Hạ Long + Đoạn 2: tả vẻ duyên dáng của vịnh

+ Những câu văn in đậm có vai trò gì trong mỗi đoạn và cả bài? - GVKL: Bài 2: HD cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2 để chọn câu mở đoạn cho mỗi đoạn văn - Gọi HS đọc đoạn văn hoàn chỉnh Bài 3: HD cá nhân - HS đọc yêu cầu bài tập - HS tự làm bài - Gọi 2 HS viết vào bảng nhóm, gắn bảng và đọc bài - 3 HS dưới lớp đọc câu mở đoạn của mình. - GV nhận xét sửa chữa bổ xung	Hạ Long + Đoạn 3: tả nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người của Hạ Long qua mỗi mùa. - Những câu văn in đậm là câu mở đầu của mỗi đoạn, câu mở đoạn nêu ý bao trùm cả đoạn. Với cả bài mỗi câu văn nêu một đặc điểm của cảnh vật được tả, đồng thời liên kết các đoạn trong bài với nhau. - HS nghe - HS đọc - HS thảo luận, chia sẻ kết quả + Đoạn 1: Điền câu (b) vì câu này nêu được cả 2 ý trong đoạn văn: Tây Nguyên <i>có núi cao và rừng dày</i>. + Đoạn 2: Điền câu (c) vì câu này nêu được ý chung của đoạn: Tây Nguyên có những thảo nguyên rực rỡ muôn màu sắc. - HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn văn đã hoàn chỉnh. Đoạn 1: Tây nguyên có núi cao chất ngất, có rừng cây đại ngàn. Phần phía Nam ...in dấu chân người. Đoạn 2: Nhưng Tây Nguyên....trên những ngọn đồi. - HS đọc - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng nhóm - HS làm bảng nhóm đọc bài - 3 HS đọc
4.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)	
- Về nhà viết một đoạn văn miêu tả một danh thắng mà em biết.	- HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tiết 15: PHÒNG BỆNH VIÊM GAN A

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A.
- Phân tích, đối chiếu các thông tin về bệnh viêm gan A.
- Tự bảo vệ và đảm nhận trách nhiệm thực hiện vệ sinh ăn uống để phòng bệnh viêm gan A.

- Luôn có ý thức thực hiện phòng tránh bệnh viêm gan A, luôn vận động tuyên truyền mọi người cùng tích cực thực hiện.

* GD BVMT: Con người cần đến không khí, nước uống, thức ăn từ môi trường nên cần phải bảo vệ môi trường.

2. Năng lực chung: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

3. Phẩm chất: Học sinh ham thích tìm hiểu khoa học, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Bài giảng điện tử, máy tính.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Tác nhân gây bệnh viêm não là gì? + Bệnh viêm não nguy hiểm như thế nào? + Cách đề phòng bệnh viêm não? - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - Muỗi cu-lex hút các vi rút có trong máu các gia súc và các động vật hoang dã rồi truyền sang cho người lành. - Rất nguy hiểm đến tính mạng hoặc tàn tật suốt đời - Tiêm vắc-xin phòng bệnh - Cần có thói quen ngủ màn kể cả ban ngày - Chuồng gia súc để xa nhà - Làm vệ sinh môi trường xung quanh - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(27 phút) <i>*Mục tiêu:-</i> Biết cách phòng tránh bệnh viêm gan A. - Luôn có ý thức thực hiện phòng tránh bệnh viêm gan A, luôn vận động tuyên truyền mọi người cùng tích cực thực hiện <i>*Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động 1: Chia sẻ kiến thức - Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm. - Phát bảng nhóm, yêu cầu HS trao đổi thảo luận.	- HS hoạt động nhóm do nhóm trưởng điều khiển - Các nhóm gắn bảng và đọc Bệnh viêm gan A - Rất nguy hiểm

- GV kết luận: Qua dấu hiệu của người mắc bệnh viêm gan A. Có thể phân biệt với viêm gan B Hoạt động2: Tác nhân gây bệnh và con đường lây truyền bệnh viêm gan A -Yêu cầu HS đọc thông tin theo nhóm - Yêu cầu các nhóm diễn kịch - Yêu cầu HS trả lời + Bệnh viêm gan A lây qua đường nào? - GV nhận xét và kết luận về nguyên nhân và con đường lây truyền Hoạt động 3: Cách đề phòng bệnh viêm gan A - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm + Người trong hình minh hoạ đang làm gì? + Làm như vậy để làm gì? + Theo em, khi bị viêm gan A cần làm gì? + Bệnh viêm gan A nguy hiểm như thế nào? + Hiện nay có thuốc đặc trị viêm gan A chưa? - Yêu cầu HS đọc mục bạn cần biết - GV kết luận.	- Lây qua đường tiêu hoá - Dấu hiệu: gầy, yếu, sốt nhẹ, đau bụng, chán ăn, mệt mỏi. - Chia nhóm, đọc thông tin, phân vai tập diễn - 2-3 nhóm lên diễn kịch VD: HS 1 (Dìu 1 HS nằm xuống ghế) HS 3: Cháu bị làm sao vậy chị? HS 1: Mấy tuần nay cháu hơi bị sốt kêu đau bụng bên phải, gầy dần, cháu chán ăn, cơ thể mệt mỏi HS 3: Chị cần cho cháu đi xét nghiệm máu HS 2: Thừa bác sĩ, bệnh viêm gan A có lây không? HS 3: Bệnh này lây qua đường tiêu hoá - HS nối tiếp nhau trả lời + Lây truyền qua đường tiêu hoá. Vì rút viêm gan A có trong phân người bệnh... từ đó sẽ lây sang người lành khi uống nước lã, thức ăn sống - Các nhóm thảo luận, trả lời. - Làm cho cơ thể gầy yếu, mệt mỏi, chán ăn. - Chưa có thuốc đặc trị. - HS đọc - HS nghe
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)	
- GD em đã làm gì để phòng bệnh viêm gan A.	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

Địa lí
Tiết 7: ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được các kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản
- Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tổ tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ.
- Nắm kiến thức đã học về địa lí tự nhiên Việt Nam.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn.

3. Phẩm chất: Giáo dục học sinh lòng yêu quê hương đất nước qua việc nắm rõ đặc điểm địa lý Việt Nam. GD bảo vệ môi trường : HS nắm được đặc điểm về môi trường tài nguyên và khai thác tài nguyên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hộp quà bí mật" với các câu hỏi sau: + Em hãy trình bày về các loại đất chính ở nước ta. + Nêu một số đặc điểm của rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn. + Nêu một số tác dụng của rừng đối với đời sống của nhân dân ta. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(30 phút)	
<i>* Mục tiêu:</i> Nêu một số đặc điểm chính về địa lí tự nhiên Việt Nam ở mức độ đơn giản : đặc điểm chính của các tổ tự nhiên như địa hình, khí hậu, sông ngòi đất, rừng.. Nêu tên và chỉ được vị trí một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn, các đảo, quần đảo của nước ta trên bản đồ. <i>* Cách tiến hành:</i>	
<i>*Hoạt động1:</i> Thực hành một số kĩ năng địa lí liên quan đến các yếu tố địa lí tự nhiên Việt Nam	- 2 HS ngồi cạnh nhau tạo thành một cặp, lần lượt từng HS làm thực hành,HS kia nhận xét bạn làm đúng/sai và sửa cho bạn nếu bạn sai.

- GV tổ chức HS làm việc theo cặp, cùng làm các bài tập thực hành, sau đó GV theo dõi, giúp đỡ các cặp HS gặp khó khăn. - Trình bày kết quả - GV nhận xét *Hoạt động 2: Ôn tập về đặc điểm của các yếu tố địa lí tự nhiên VN - GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận để hoàn thành bảng thống kê. - GV theo dõi các nhóm hoạt động, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - GV gọi một nhóm lên trình bày. - GV sửa chữa hoàn chỉnh câu trả lời cho HS.	- HS trình bày - HS hoạt động theo nhóm. - HS nêu vấn đề khó khăn và nhờ GV giúp đỡ, nếu có. - 1 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các nhóm khác theo dõi bổ sung
--	--

Các yếu tố tự nhiên	Đặc điểm chính
Địa hình	Trên phần đất liền của nước ta: $\frac{3}{4}$ DT là đồi núi, $\frac{1}{4}$ DT là ĐB
Khoáng sản	Nước ta có nhiều loại khoáng sản như than, a-pa-tít, bô-xít, sắt, dầu mỏ,... trong đó than là loại khoáng sản có nhiều nhất .
Khí hậu	Khí hậu nhiệt đới gió mùa, có nhiệt độ cao, gió và mưa thay đổi theo mùa. Khí hậu có sự khác biệt giữa miền Nam và miền Bắc. Miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm có hai mùa mùa mưa và mùa khô rõ rệt.
Sông ngòi	Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc nhưng ít sông lớn. Sông có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.
Đất	Nước ta có hai loại đất chính: Phe-ra-lít màu đỏ hoặc đỏ vàng tập trung ở vùng núi. Đất phù sa màu mỡ tập trung ở ĐB.
Rừng	Nước ta có nhiều loại rừng nhưng chủ yếu có hai loại chính: Rừng rậm nhiệt đới tập trung ở vùng nhiệt đới. Rừng ngập mặn ở các vùng ven biển.

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)

- Em phải làm gì để bảo vệ, giữ gìn, phát triển các đảo và quần đảo ở nước ta, trân trọng chủ quyền biển đảo của quốc gia ?	- HS nêu
---	----------

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ KIẾN THỨC CHUYÊN PS VÀ HỖN SỐ THÀNH STP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Tăng cường HS 1 số bài tập chuyển phân số, hỗn số thành số thập phân.
- HS biết chuyển hỗn số thành số thập phân.
- HS cả lớp vận dụng kiến thức làm được bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2,3,4), bài 3 .

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bảng nhóm, phấn màu.

2. Học sinh: vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: (Bài 1,2,3,4 trang 38, 39– Luyện tập Toán:) * <u>Bài 1:</u> - Gọi HS đọc đề bài - YC HS tự làm bài - Gọi HS trình bày. - Gọi hs nhận xét bài làm. Nêu cách tìm thành phần chưa biết. * <u>Bài 2:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Đề bài yêu cầu gì? - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - Nêu cách làm. * <u>Bài 3:</u> - Y/c HS đọc yêu cầu bài - Bài yêu cầu gì? - 1 HS lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng - GV nhận xét * <u>Bài 4:</u> - Gọi 1 HS đọc đề bài	- HS thực hiện theo yêu cầu - HS đọc đề bài - HS làm theo YC - Vài HS trình bày - HS nhận xét - HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - 1 HS nêu - 1 em đọc đề bài - HS trả lời - HS thực hiện theo y/c của GV - HS nêu n/x - HS trả lời - 1 em đọc

- Đề bài cho biết gì? - GV nêu từng ý yêu cầu HS trả lời - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 em lên bảng làm bài - Gọi HS nhận xét bài làm trên bảng. - GV nhận xét. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút) - Hỏi học sinh: + Hãy nêu cách đọc số thập phân? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- HS trả lời - HS trả lời - HS thực hiện theo yêu cầu - HS nhận xét
--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 20 tháng 10 năm 2023

Toán

Tiết 35: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chuyển phân số thập phân thành hỗn số.
- Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.
- HS cả lớp vận dụng kiến thức làm được bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2,3,4), bài 3.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên": Chuyển thành phân số thập phân: 0,8; 0,005; 47,5 0,72; 0,06; 8,72 - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi bảng
2. Hoạt động thực hành:(30 phút)	
<i>* Mục tiêu:-</i> Biết chuyển phân số thập phân thành hỗn số. - Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân. - HS cả lớp làm được bài 1, bài 2 (3 phân số thứ 2,3,4), bài 3. <i>* Cách tiến hành:</i>	
Bài 1: HĐ cặp đôi - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tìm cách chuyển - GV viết lên bảng phân số $\frac{162}{10}$ và yêu cầu HS tìm cách chuyển phân số thành hỗn số. - GV cho HS trình bày các cách làm của mình, nếu có HS làm bài như mẫu	- HS đọc thầm đề bài trong SGK - Bài tập yêu cầu chúng ta chuyển các phân số thập phân thành hỗn số sau đó chuyển hỗn số thành số thập phân. - HS trao đổi cặp đôi và tìm cách chuyển. HS có thể làm như sau : $* \frac{162}{10} = \frac{160}{10} + \frac{2}{10} = 16 + \frac{2}{10} = 16\frac{2}{10}$ - HS trình bày các cách chuyển từ phân

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

SGK thì yêu cầu em đó nêu cụ thể từng bước làm. Bài 2: HD cá nhân - GV gọi HS đọc đề bài toán. - GV yêu cầu HS dựa theo cách làm bài tập 1 để làm bài tập 2. - GV theo dõi, nhận xét HS. Bài 3: HD nhóm - GV yêu cầu HS đọc đề bài toán. - GV viết lên bảng $2,1\text{ m} = \dots\text{dm}$ - Yêu cầu HS tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm. - GV gọi HS nêu kết quả và cách làm của mình trước lớp. - GV giảng lại cho HS cách làm như trên cho HS, sau đó yêu cầu HS làm tiếp các phần còn lại.	số thập phân sang hỗn số của mình. - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp. - HS cả lớp làm bài vào vở, báo cáo kết quả - Lưu ý chỉ cần viết kết quả chuyển đổi, không cần viết hỗn số. $\frac{45}{10} = 4,5 ; \frac{834}{10} = 83,4$ $\frac{1954}{100} = 19,45 ; \frac{2167}{1000} = 2,167.$ - 1 HS đọc đề bài toán trong SGK. - Nhóm trưởng điều khiển HS trao đổi với nhau để tìm số - Một số HS nêu, các HS khác theo dõi và bổ sung ý kiến. Cả lớp thống nhất cách làm như sau: $2,1\text{m} = 2\frac{1}{10}\text{m} = 2\text{m } 1\text{dm} = 21\text{dm}$ - HS cả lớp làm bài vào vở. $5,27\text{m} = \dots\text{cm}$ $5,27\text{m} = 5\frac{27}{100}\text{m} = 5\text{m}27\text{cm} = 527\text{cm}$ $8,3\text{ m} = 830\text{ cm} \qquad 3,15\text{ m} = 315\text{ cm}$
3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)	
- Chuyển các số thập phân sau thành hỗn số: $4,15 = 4\frac{15}{100} \qquad 81,07 = 81\frac{7}{100}$ $6,7 = 6\frac{7}{10} \qquad 20,012 = 20\frac{12}{1000}$	- HS làm bài

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Luyện từ và câu

Tiết 14: LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được nghĩa chung và nghĩa khác nhau của từ *chạy* (BT1, BT2) ; hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối quan hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3 .

- Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ BT4

- HS HTT biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT3 .

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

3. Phẩm chất: Giáo dục ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.

- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút) - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Hỏi nhanh, đáp đúng": Từ đi trong các câu sau, câu nào mang nghĩa gốc, câu nào mang nghĩa chuyển? <i>a) Ca nô đi nhanh hơn thuyền.</i> <i>b) Anh đi ô tô, còn tôi đi xe đạp.</i> <i>c) Bà cụ ốm nặng đã đi từ hôm qua.</i> <i>d) Thằng bé đã đến tuổi đi học.</i> <i>e) Nó chạy còn tôi đi.</i> <i>g) Anh đi con mã, còn tôi đi con tốt.</i> <i>h) Ghế thấp quá, không đi với bàn được.</i> - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	 - Quản trò nêu cách chơi, sau đó đọc 1 câu rồi chỉ định 1 HS trả lời, cứ như vậy lại chuyển sang HS khác cho đến khi hết câu hỏi thì dừng lại. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * Mục tiêu: - Nhận biết được nghĩa chung và nghĩa khác nhau của từ <i>chạy</i> (BT1, BT2) ; hiểu nghĩa gốc của từ ăn và hiểu được mối quan hệ giữa nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong các câu ở BT3 . - Đặt được câu để phân biệt nghĩa của các từ nhiều nghĩa là động từ BT4 - HS (M3,4) biết đặt câu để phân biệt cả 2 từ ở BT3 . * Cách tiến hành:	
Bài tập 1: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài vào vở - GV nhận xét , kết luận:	 - HS đọc yêu cầu - HS làm vào vở, báo cáo kết quả

(1) Bé chạy lon ton trên sân	a) Hoạt động của máy móc
2) Tàu chạy băng băng trên đường ray.	b) Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy ra.
(3) Đồng hồ chạy đúng giờ	c) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông
(4) Dân làng khẩn trương chạy lũ	d. Sự di chuyển nhanh bằng chân
1- d; 2- c; 3- a; 4- b. Bài 2: HD cả lớp - Gọi HS đọc yêu cầu - Từ <i>chạy</i> là từ nhiều nghĩa. Các nghĩa của từ <i>chạy</i> có nét gì chung ? các em cùng làm bài 2 - Gọi HS đọc nét nghĩa của từ <i>chạy</i> được nêu trong bài 2 - Gọi HS trả lời câu hỏi + Hoạt động của đồng hồ có thể coi là sự di chuyển được không? + Hoạt động của tàu trên đường ray có thể coi là sự di chuyển được không? *Kết luận: Từ <i>chạy</i> là từ nhiều nghĩa các nghĩa chuyển được suy ra từ nghĩa gốc. Nghĩa chung của từ chạy trong tất cả các câu trên là sự vận động nhanh Bài 3: HD cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài - HS tự làm bài tập - GV nhận xét chữa bài + Nghĩa gốc của từ <i>ăn</i> là gì? - GV: từ <i>ăn</i> có nhiều nghĩa. Nghĩa gốc	- HS đọc - HS làm bài. - Nét nghĩa chung của từ <i>chạy</i> có trong tất cả các câu trên là: Sự vận động nhanh. + Hoạt động của đồng hồ là hoạt động của máy móc tạo ra âm thanh. + Hoạt động của tàu trên đường ray là sự di chuyển của phương tiện giao thông. - HS đọc - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả a) <i>Bác Lê lợi ruộng nhiều nên nước <u>ăn</u> chân.</i> b) <i>Cứ chiều chiều, Vũ lại nghe tiếng còi tàu vào cảng <u>ăn</u> than.</i> c) <i>Hôm nào cũng vậy, cả gia đình tôi cùng <u>ăn</u> với nhau bữa cơm tối rất vui vẻ.</i> + Ăn là chỉ hoạt động tự đưa thức ăn vào miệng.

của từ <i>ăn</i> là hoạt động đưa thức ăn vào miệng Bài 4: HĐ cá nhân - Gọi HS đọc yêu cầu - HS tự làm bài - GV nhận xét.	- HS đọc - HS làm vào vở, báo cáo kết quả
--	--

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Tập làm văn
Tiết 14: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù:

- Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả .
- Viết được đoạn văn miêu tả theo yêu cầu

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

3. Phẩm chất: Yêu thích văn tả cảnh, yêu thích cảnh đẹp làng quê.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- **Giáo viên:** Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- **Học sinh:** Đọc trước bài, SGK, vở ghi, máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động GV	Hoạt động HS
1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc lại dàn ý bài văn miêu tả cảnh sông nước. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS thi đọc dàn ý. - HS bình chọn dàn ý hay, chi tiết - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(30 phút) * <i>Mục tiêu:</i> Biết chuyển một phần dàn ý (thân bài) thành đoạn văn miêu tả cảnh sông nước rõ một số đặc điểm nổi bật, rõ trình tự miêu tả . * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý - Yêu cầu HS viết đoạn văn của phần thân bài. - Yêu cầu 2 HS dán bài trên bảng và đọc bài. - GV nhận xét, bổ sung - Yêu cầu HS dưới lớp đọc bài - GV nhận xét.	- HS lắng nghe - 2 HS nối tiếp đọc yêu cầu và gợi ý. - 1 HS đọc bài văn: Vịnh Hạ Long. - 2 HS làm bài vào bảng nhóm.Lớp làm bài vào vở. - 2 HS lần lượt trình bày bài của mình. - Lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung. - 5 HS đọc bài mình viết.
Ví dụ: Con sông Hồng bao đời gắn với con người dân quê tôi. Tiếng sóng vỗ vào hai bờ sông ì oạp như tiếng mẹ vỗ về yêu thương con. Dòng sông mềm như dải lụa ôm gọn mảnh đất xứ Đoài vào lòng. Nước sông bốn mùa đục ngầu đỏ nặng phù sa. Trên những bãi bồi ven sông ngô lúa quanh năm xanh tốt. Những buổi chiều hè đứng ở bờ bên này có thể nhìn thấy khói bếp bay lên sau những rặng tre xanh của làng bên. Làn gió nhẹ thổi tới, mặt nước lăn tăn gợi sóng. Tiếng gõ lách cách vào mạn thuyền của bác thuyền chài từ đâu vang vọng tới. Con sông quê hương gắn bó thân thiết với chúng tôi, nó chứng kiến bao kỷ niệm vui buồn của tuổi thơ mỗi người.	

3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)	
+ Em miêu tả theo trình tự nào (thời gian, không gian hay cảm nhận của từng giác quan) ? + Nêu những chi tiết nổi bật, những liên tưởng thú vị, tình cảm, cảm xúc của em.	- HS nêu

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

Hướng dẫn học

CỦNG CỐ KIẾN THỨC VỀ VĂN TẢ CẢNH

1. Năng lực đặc thù:

- Củng cố về: từ nhiều nghĩa, luyện tập tả cảnh.
- Biết cách sử dụng từ nhiều nghĩa, Biết viết đoạn văn tả cảnh sông nước

2. Năng lực chung:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Bảng nhóm, phấn màu.

2. Học sinh: Vở Luyện tập Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của Thầy	Hoạt động của Trò
Hoạt động 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: - Yêu cầu HS hoàn thành nốt phần bài còn lại của các môn học trong ngày (nếu có) theo giáo án đã soạn. Hoạt động 2: Bài tập tăng cường: Bài tập vở Luyện tập Tiếng Việt * <u>Bài 1,2,3:(43,44)</u> - Gọi HS xác định y/c của bài tập - Y/ c HS đọc kĩ từng dòng suy nghĩ và tìm ý nghĩa từng từ để khoanh vào từng phần cho đúng - Gọi HS trình bày - Y/c HS cho biết nghĩa của mỗi từ mặt em vừa tìm được? - Thế nào là từ nhiều nghĩa? - GV chốt lời giải đúng. * <u>Bài 5</u> - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Y/c HS tự làm bài , 2 em lên bảng làm - Gọi HS NX bài của bạn. - GV nhận xét khen bạn đặt câu hay. * <u>Bài 2:</u> (45) - Gọi HS đọc bài tập	- HS thực hiện theo yêu cầu - 1 HS đọc y/c bài - HS thảo luận nhóm đôi cùng làm bài vào vở, - HS trình bày, HS khác nhận xét bổ xung. - Vài HS nêu - 1 HS trả lời - 1 HS nêu - HS thực hiện theo y/c - HS nhận xét. - HS lắng nghe - 1 HS đọc y/c bài

- Đề bài yêu cầu gì? - Y/c Hs tự làm bài - Gọi HS đọc bài văn của mình. - GV nhận xét tuyên dương bạn có đoạn văn hay. 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5 phút) - Hỏi học sinh: + Thế nào là từ nhiều nghĩa? - Giáo viên đánh giá khen trước lớp.	- 2 HS trả lời - HS nhận xét bài của bạn
--	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP

Tuần 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- HS nắm được ưu điểm và nhược điểm về các mặt: Học tập, nề nếp, vệ sinh, và việc thực hiện nội quy của trường của lớp.
- HS đưa ra được nhiệm vụ và biện pháp để thực hiện kế hoạch tuần tiếp theo.
- Sinh hoạt giáo dục KNS: Bài 3: Tương tác hội trường

2. Năng lực chung: Năng lực hợp tác, giao tiếp nhóm.

3. Phẩm chất: Yêu quý bạn bè, thầy cô giáo, trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tài liệu THKNS lớp 5, Máy tính, bài giảng PowerPoint.
- HS: Máy tính hoặc điện thoại thông minh.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: - Gọi lớp trưởng lên điều hành: 2. Nội dung sinh hoạt: a. Giới thiệu: - GV hỏi đề học sinh nêu 3 nội dung hoặc giáo viên nêu. 1. Đánh giá nhận xét hoạt động tuần vừa qua. 2. Xây dựng kế hoạch cho tuần sau. 3. Sinh hoạt theo chủ điểm b. Tiến hành sinh hoạt: *Hoạt động 1: Đánh giá nhận xét hoạt động trong tuần Gv gọi lớp trưởng lên điều hành. - Nề nếp: - Học tập: - Vệ sinh: - Hoạt động khác GV: nhấn mạnh và bổ sung: - Một số bạn còn chưa có ý thức trong công tác vệ sinh. - Sách vở, đồ dùng học tập - Kỹ năng chào hỏi ? Để giữ cho trường lớp xanh - sạch- đẹp ta phải làm gì? ? Để thể hiện sự tôn trọng đối với người khác ta cần làm gì? *H. đông 2: Xây dựng kế hoạch trong tuần - GV giao nhiệm vụ: Các nhóm hãy thảo	- Lớp trưởng lên điều hành: - Cả lớp cùng thực hiện. - HS lắng nghe và trả lời. - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm: + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS lắng nghe. - HS trả lời - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận

Giáo viên: Nguyễn Thị Hương

Trường Tiểu học Yên Sở

luận, bàn bạc và đưa ra những việc cần làm trong tuần tới (TG: 5P) - GV ghi tóm tắt kế hoạch lên bảng hoặc bảng phụ - Nề nếp: Duy trì và thực hiện tốt mọi nề nếp - Học tập: - Lập thành tích trong học tập - Chuẩn bị bài trước khi tới lớp. - Vệ sinh: Vệ sinh cá nhân, lớp học, khu vực tư quản sạch sẽ. - Hoạt động khác + Chấp hành luật ATGT + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh lớp học, khu vực sân trường. - Tiếp tục trang trí lớp học - Hưởng ứng tuần lễ <i>Học tập suốt đời</i> *Hoạt động 3: Sinh hoạt giáo dục KNS: Bài 3: Tương tác hội trường - GV mời LT lên điều hành: - GV chốt nội dung, chuẩn bị cho tiết sinh hoạt theo chủ điểm tuần sau. 3. Tổng kết: - Cả lớp cùng hát bài: “Lớp chúng ta đoàn kết”	và báo cáo kế hoạch tuần 6 + Tổ 1 + Tổ 2 + Tổ 3 - HS nhắc lại kế hoạch tuần - LT điều hành các bạn tìm hiểu nội dung bài.
---	---

Điều chỉnh sau tiết dạy:.....

.....

.....